

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM

Số: **1644/NL&MT-KDVT**
V/v mời thương thảo hợp đồng Gói 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **22 tháng 2 năm 2023**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thương mại Khoáng sản Hải Bình

Căn cứ:

- Thư mời chào giá số 1558/NL&MT-KDVT ngày 06/12/2023 về việc mời chào giá Gói 8 “Chế biến than tại KV Hải Phòng” của Công ty CP Năng lượng và Môi trường VICEM;

- Thư chào giá của Công ty Cổ phần Thương mại Khoáng sản Hải Bình gửi ngày 18/12/2023,

Công ty CP Năng lượng và Môi trường VICEM trân trọng kính mời Quý Công ty tiến hành thương thảo hợp đồng cung cấp dịch vụ vận tải, bốc xếp, chế biến Quý I/2024- **Gói 8: “Chế biến than tại KV Hải Phòng”**.

- Địa điểm thương thảo hợp đồng: tại trụ sở Công ty CP Năng lượng và Môi trường VICEM (Số 21B, đường Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội).

- Thời gian thương thảo hợp đồng: 14 h 00 ngày 26/12/2023.


Lưu ý: Đề nghị Công ty Cổ phần Thương mại Khoáng sản Hải Bình chuẩn bị “Bảng chiết tính đơn giá cho 1 tấn than” tương ứng với giá chào trong Thư chào giá để hai bên thương thảo và thống nhất hợp đồng.

(Dự thảo hợp đồng được gửi kèm theo).

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu VT.


TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Khắc Mạnh

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
GÓI 8: Chế biến than tại KV Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hợp đồng Chế biến than tại KV Hải Phòng Quý 1/2024

Số: /NL&MT - KTKH

Căn cứ:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Biên bản thương thảo hợp đồng ngày giữa Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM và Công ty Cổ phần Thương mại Khoáng sản Hải Bình;

Hôm nay ngày tháng năm 2023 tại Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM, chúng tôi gồm:

I. ĐẠI DIỆN CÁC BÊN:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM

(Bên A)

- Đại diện: Ông Trần Khắc Mạnh - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Địa chỉ: Số 21B-phố Cát Linh-p. Cát Linh-quận Đống Đa-TP. Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3845 7328 - Fax : (04) 3845 7186
- Tài khoản số: 113000093007 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
- Chi nhánh Chương Dương -TP Hà Nội.
- Mã số thuế: 0100106352.
- Giấy CN ĐKDN: Số 0100106352 - Do SKHĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/4/2006 thay đổi mới nhất (cấp lần thứ 17) ngày 26/08/2021.

2. CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KHOÁNG SẢN HẢI BÌNH

(Bên B)

- Đại diện: Bà Đỗ Thị Mai - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 14 Lý Tự Trọng, P.Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP Hải Phòng
- Điện thoại: 031.3569314
- Mã số thuế: 0201653915
- Tài khoản số:
 - + 2631104688688 tại Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Bắc Hải Phòng.
 - + 113002652839 tại Ngân hàng TMCP Công Thương VN – CN Hải Phòng.
 - + 02101010664012 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải – CN Hồng Bàng.
- Giấy CN ĐKDN: Số 0201653915- Do SKHĐT Tp Hải Phòng cấp lần đầu

ngày 30/10/2015 thay đổi mới nhất (cấp lần thứ 02) ngày 08/05/2019.

II. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG:

Bên A thuê bên B chế biến than cám tại khu vực Hải Phòng có tiêu chuẩn chất lượng TCVN 8910:2020 như sau:

ĐIỀU I. KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA:

1. Loại hàng :

- Than cám trong nước.
- Than nhập khẩu.

2. Khối lượng : Theo xác báo hàng tháng của bên A, dự kiến như sau:

TT	Danh mục dịch vụ	ĐVT	Khối lượng
1	Dịch vụ thuê bãi	tấn	
2	Bốc xếp từ sà lan lên bãi	tấn	
2.1	<i>Bốc than từ sà lan lên ô tô tại cảng</i>	<i>tấn</i>	
2.2	<i>Vận chuyển ô tô từ cầu cảng đến bãi</i>	<i>tấn</i>	
2.3	<i>Cân nhập kho</i>	<i>tấn</i>	
3	Dịch vụ chế biến than	tấn	
4	Bốc xếp than từ bãi xuống sà lan	tấn	
4.1	<i>Bốc than từ bãi lên ô tô</i>	<i>tấn</i>	
4.2	<i>Vận chuyển than từ bãi đến cầu cảng</i>	<i>tấn</i>	
4.3	<i>Bốc than từ ô tô tại cầu cảng xuống sà lan</i>	<i>tấn</i>	
4.4	<i>Cân xuất kho</i>	<i>tấn</i>	

Năng suất bốc xếp: 2.000 tấn/ngày trở lên

Năng suất chế biến than: từ 2.000 tấn/ngày trở lên.

ĐIỀU II. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN:

1. Trách nhiệm của bên A:

1.1. Đảm bảo các thủ tục pháp lý về hàng hoá.

1.2. Xác báo cho bên B:

- Thời gian, khối lượng, tiến độ thực hiện

- Tỷ lệ phối trộn than theo từng lô, từng đợt hoặc theo hàng tháng do bên A yêu cầu để chế biến than cám đạt tiêu chuẩn TCVN 8910:2020.

1.3. Lập và xác nhận bộ chứng từ theo ca, ngày, theo đợt, theo lô và đối chiếu hàng tháng làm cơ sở để hai bên thanh toán, quyết toán.

1.4. Bên A uỷ quyền cho Chi nhánh Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Hải Phòng tổ chức giao nhận hàng hoá và lập các chứng từ liên quan làm cơ sở thanh quyết toán, đối chiếu với bên B.

2. Trách nhiệm của bên B:

2.1. Bố trí đủ máy móc thiết bị, phương tiện và nhân lực để thực hiện công tác chế biến than theo yêu cầu của bên A.

2.2. Tổ chức chế biến than cho bên A theo quy định tại Điều I và Điều II. Bên B thực hiện chế biến theo phương án chế biến đã được bên A phê duyệt theo từng giai đoạn và phương án cụ thể.

2.3. Bảo quản an toàn về con người, hàng hoá, vệ sinh môi trường trong suốt quá trình xếp dỡ, nghiền/sàng, phối trộn than và lưu kho.

2.4. Tỷ lệ hao hụt than trong quá trình chế biến than (bao gồm các tác nghiệp bốc xếp, vận chuyển, phối trộn, nghiền sàng, lưu kho và bốc xuống sà lan) là: 0%.

2.5. Bên B bồi thường 100% giá trị hàng hóa trong trường hợp bị thiếu hụt cho bên A sau khi đã bù trừ giá trị các chủng loại hàng hóa theo thời điểm kiểm kê.

2.6. Bên B tiếp nhận nguồn than dùng để chế biến trên phương tiện của bên A được giao tại cầu cảng.

2.7. Bên B tổ chức bốc xếp than, vận chuyển đổ bãi, chế biến than, và giao than sau chế biến cho bên A trên phương tiện của bên A.

2.8 Lắp đặt camera để quản lý hàng hóa có trên bãi. Cung cấp dữ liệu chiết xuất từ camera nếu bên A yêu cầu.

2.9 Chất lượng than sau khi bên B chế biến đảm bảo theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN 8910:2020 căn cứ theo kết quả phân tích chất lượng của các công ty giám định độc lập (SGS, Vinacontrol, Qualcontrol).

2.10 Bên B chịu trách nhiệm về bảo quản nguồn than từ khi bên A bàn giao than để bên B triển khai chế biến cho đến khi bên B bàn giao than sau chế biến trên phương tiện của bên A.

ĐIỀU III. KHỐI LƯỢNG THANH TOÁN, ĐƠN GIÁ, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

1. Khối lượng thanh toán:

Khối lượng thanh toán được xác định là khối lượng than đã chế biến thực tế có chất lượng theo TCVN 8910:2020 và/ hoặc theo yêu cầu về chất lượng của bên A, quy về độ ẩm 8,5% giao trên phương tiện của bên A nhân với đơn giá được nêu tại mục 2 Điều III Hợp đồng này.

2. Đơn giá và giá trị hợp đồng:

2.1. Đơn giá

TT	Danh mục dịch vụ	ĐVT	Giá chưa thuế	Giá có thuế 8%
1	Dịch vụ thuê bãi	đ/tấn		
2	Bốc xếp từ sà lan lên bãi	đ/tấn		
2.1	Bốc than từ sà lan lên ô tô tại cảng	đ/tấn		
2.2	Vận chuyển ô tô từ cầu cảng đến bãi	đ/tấn		
2.3	Cân nhập kho	đ/tấn		
3	Dịch vụ chế biến than	đ/tấn		
4	Bốc xếp than từ bãi xuống sà lan	đ/tấn		
4.1	Bốc than từ bãi lên ô tô	đ/tấn		
4.2	Vận chuyển than từ bãi đến cầu cảng	đ/tấn		
4.3	Bốc than từ ô tô tại cầu cảng xuống sà lan	đ/tấn		
4.4	Cân xuất kho	đ/tấn		
	Tổng cộng			

Đơn giá trên ứng với giá Dầu diesel 0,05S-II được tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex niêm yết ngày 13/11/2023 là: 20.880 đồng/lít - đã bao gồm thuế GTGT.

- Thuế GTGT được áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2.2. Giá trị hợp đồng

- Khối lượng dự kiến thực hiện: tấn

- Giá trị hợp đồng dự kiến:đồng

(Bằng chữ:.....).

3. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản, bù trừ công nợ.

4. Chứng từ thanh toán:

- Giấy đề nghị thanh toán của bên B.

- Hóa đơn GTGT của bên B

- Biên bản xác nhận khối lượng công việc thực hiện thực tế đã được xác nhận của bên A theo điều II của Hợp đồng này.

5. Thời hạn thanh toán:

Cuối tháng đại diện hai bên xác nhận khối lượng công việc thực hiện, sau khi có xác nhận và hoá đơn GTGT, bên A sẽ thanh toán tiền cho bên B.

6. Nguyên tắc đối chiếu :

Hàng tháng, quý hai bên đối chiếu khối lượng hàng hoá chế biến đã thực hiện làm cơ sở thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng cuối năm.

ĐIỀU IV. CAM KẾT CHUNG:

1. Trường hợp có sự biến động về giá xăng, dầu, tăng giảm từ 10% trở lên, hai bên trao đổi, thống nhất điều chỉnh giá chế biến than bằng phụ lục hợp đồng. Cơ sở điều chỉnh đơn giá hợp đồng: “Bảng chiết tính đơn giá cho 01 tấn than” kèm theo hợp đồng.

2. Hợp đồng sẽ tự động thanh lý khi hai bên hoàn thành toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng này.

3. Hai bên cam kết thi hành nghiêm chỉnh thực hiện đầy đủ những điều khoản và nội dung đã ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hai bên chủ động gặp nhau bàn bạc giải quyết. Nếu không thương lượng được thì sẽ đưa ra Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội sẽ là quyết định cuối cùng được hai bên thực hiện.

4. Hợp đồng được lập thành 04 bản có nội dung, giá trị giống nhau. Bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/03/2024.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**

Trần Khắc Mạnh

Đỗ Thị Mai